

Bản án số: 65/2018/HSST
Ngày: 24-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - TP. ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Tài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Đồng Tịnh

Bà Dương Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2018/TLST-HS ngày 17/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐXXST-HS ngày 10/9/2018 đối với bị cáo:

LÊ L, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1992 tại tỉnh Q; HKTT tại: tổ 14, phường Q, thành phố Q, tỉnh Q; Tạm trú tại: phòng 301, khu A, ký túc xá Trường Cao đẳng lương thực thực phẩm, phường P, quận S, thành phố ĐN; Nghề nghiệp: Học nghề; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê H (Sn 1960) và bà Huỳnh Thị T (Sn 1965); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Ông **Trần Tấn T**, sinh năm 1995; Địa chỉ: Phòng 205, Khu A, Ký túc xá Trường Cao đẳng lương thực thực phẩm, phường P, quận S, thành phố ĐN (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài nên Lê L là bạn cùng lớp với Trần Tấn T đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô BKS 43F1 – 271.28 của T. Vào ngày 18/5/2018, L mượn chìa khóa xe của T rồi đi đánh một chìa khóa khác giống chìa khóa xe của T, chờ lúc T sơ hở sẽ lấy trộm xe. Đến khoảng 21 giờ ngày 20/5/2018, L đi từ tầng 3 Khu

A, Ký túc xá trường Cao đẳng lương thực thực phẩm xuống sân để đồ rác thì phát hiện thấy xe mô tô BKS 43F1-271.28 của T để ở dưới sân ký túc xá, không có người trông coi. L đến lấy chìa khóa xe (đã đánh sẵn từ trước) mở khóa xe của T rồi điều khiển xe đến Bệnh viện 600 giường để gửi xe ở đây chờ đến lúc thích hợp sẽ đem xe đi cầm lấy tiền tiêu xài. Đến ngày 23/5/2018, hành vi của L bị cơ quan Công an phát hiện.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu sirius màu trắng xanh, BKS 43F1-271.28 (Đã trao trả cho anh Trần Tấn T).

Tại kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong TTTHS quận Sơn Trà số: 44/2018/KL-HĐ ĐGTSTTHS ngày 20/6/2018 kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu sirius màu trắng xanh, BKS 43F1- 271.28 có giá trị 13.930.000 đồng.

Với nội dung trên, tại Bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 16/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị can Lê L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm đã truy tố Lê L về tội danh như đã nêu trên và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; xử phạt bị cáo Lê L từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Q, tỉnh Q quản lý trong thời gian bị cáo chấp hành án.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra xử lý xong nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 21 giờ ngày 20/5/2018, tại Khu A, Ký túc xá Trường Cao đẳng lương thực thực phẩm, Lê L đã có hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô BKS 43F1-271.28, trị giá 13.930.000 đồng.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Lê L có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình nhưng với ý thức xem thường pháp luật, lười lao động, vì lòng tham nhất thời nên bị cáo đã lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu sirius màu trắng xanh, BKS 43F1- 271.28 trị giá 13.930.000 đồng của anh Trần Tấn T. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, hành vi này phải được xử lý với mức hình phạt tương xứng để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Cha bị cáo thương binh $\frac{3}{4}$; Bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội; Bà ngoại của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó, HĐXX áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5]. Xét thấy: Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt tù không quá 3 năm; bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú ổn định và rõ ràng; bị cáo đang học nghề, có khả năng tự cải tạo tại gia đình và địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo cho bị cáo được hưởng án treo, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng đủ sức răn đe và cũng thể hiện chính sách nhân đạo trong pháp luật hình sự của Nhà nước, đồng thời tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa hành vi sai trái, tiếp tục học tập, phấn đấu trở thành người có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7]. Về vật chứng: Chìa khóa bị cáo làm thêm, bị cáo đã làm mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu sirius màu trắng xanh, BKS 43F1- 271.28, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là có cơ sở nên không xem xét.

[8]. Xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê L** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo:

- Xử phạt bị cáo Lê L **09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án là ngày 24/9/2018.

- Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Q, tỉnh Q giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận S;*
- *Công an quận S;*
- *UBND phường Q;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Tài